

PHỤ LỤC – DỰ THẢO ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN HÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2016

Điều lệ Công ty cổ Công nghệ và Truyền hình được soạn thảo gồm có sáu (6) Chương, năm mươi hai (52) Điều.

Mục đích của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền hình được xây dựng căn cứ trên Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã hết hiệu lực, được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực ngày 01/7/2015. Vì thế, một số quy định trong Điều lệ hiện tại chưa phù hợp quy định mới và cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Vì thế, mục đích của việc sửa đổi Điều lệ hiện tại của Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền hình là: Sửa đổi, bổ sung các quy định trong Điều lệ hiện tại chưa phù hợp với quy định pháp lý của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Cách thức rà soát, sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi và lược bỏ một số phần không còn phù hợp với tình hình hiện tại của công ty. Bổ sung một số nội dung cần thiết đảm bảo đầy đủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và đảm bảo phù hợp với hoạt động của Công ty cổ phần.

Trên cơ sở đó, Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công nghệ và Truyền hình được sửa đổi, bổ sung với các nội dung chủ yếu như sau:

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 1	Khoản 4, 5 Điều 1	Không quy định	<u>Bổ sung:</u> 4. Công ty có thể lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép. 5. Trừ khi chấm dứt thời hạn hoạt động trước thời hạn theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động	Bổ sung đảm bảo xác định được thời gian hoạt động của Công ty cổ phần

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Khoản 1 Điều 2	Khoản 1 Điều 2	List ngành nghề kinh doanh theo phụ lục đăng ký kinh doanh	<p>của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô hạn.</p> <p>Sửa đổi: 1. Công ty có phần Công nghệ và Truyền hình hoạt động trong những ngành nghề kinh doanh sau: - Tư vấn công nghệ và cung cấp các hệ thống thiết bị đồng bộ cho ngành phát thanh, truyền hình, văn hóa, thể thao. - Thi công nội thất, décor và cung cấp thiết bị đồng bộ hoàn chỉnh cho studio truyền hình, phòng hòa nhạc, nhà hát, nhà thi đấu thể thao và thiết bị biểu diễn cho ngành văn hóa khác.</p>	Rà soát lại và chốt lại ngành nghề kinh doanh của Công ty
Điều 2	Khoản 2, 3, Điều 2	Không quy định	<p>Bổ sung: 2. Mục tiêu và định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty: Tiếp tục xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững nhằm nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường năng lực cạnh tranh, thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước góp phần phục vụ xã hội và đảm bảo an ninh kinh tế chính trị đất nước. Công ty phấn đấu là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp thiết bị và chuyên giao công nghệ trong ngành phát thanh</p>	- Bổ sung để đảm bảo phạm vi kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Doanh nghiệp

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Khoản 5 Điều 3			<p>truyền hình và thể thao.</p> <p>3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:</p> <p>a. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;</p> <p>b. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Thực tế Công ty chỉ phát hành cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi (lưu ý: Cổ phần bán ưu đãi cho lao động không phải cổ phần ưu đãi)
Điều 5	Khoản 5 Điều 3	“5. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, cổ phần ưu đãi”	<p>Sửa đổi:</p> <p>“5. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông”</p>	
Điều 7	Điểm c Khoản 1 Điều 7	Không quy định	<p>Bổ sung:</p> <p>c. Trường hợp cổ phần của cổ đông chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.</p>	Khoản 4, Điều 126, Luật DN 2014
Khoản 4 Điều 10	Khoản 4 Điều 10	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất	<p>Sửa đổi:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn</p>	Khoản 2 Điều 114 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 11	Khoản 5, 6 Điều 10	<p>sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>Không quy định</p>	<p>liên tục ít nhất sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>Bổ sung:</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>6. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban</p>	Khoản 3, 4 Điều 114 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 11	Khoản 4 Điều 11	Không quy định	<p>kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 4 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>Bổ sung:</p> <p>4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p>	Khoản 1 Điều 115 Luật DN 2014
Khoản 1, 2 Điều 12	Khoản 1, 2 Điều 12	<p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường ít nhất mỗi năm một lần.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông phải họp</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài ra cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	Khoản 1, 2 Điều 136 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
		thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể gia hạn theo đề nghị của Hội đồng quản trị có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng có đồng được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng có đồng được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. 2. Đại hội đồng có đồng phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	
Điểm b, Khoản 4, Điều 12	Điểm b, Khoản 4, Điều 12	b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định;	<u>Sửa đổi:</u> b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;	Điểm b, Khoản 3, Điều 136 Luật DN 2014
Điểm a, Khoản 5, Điều 12	Điểm a, Khoản 5, Điều 12	Không quy định cụ thể	<u>Bổ sung:</u> Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng có đồng theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty	Nêu trách nhiệm đối với Chủ tịch HĐQT và TV HĐQT trong trường hợp không triệu tập ĐHQĐ theo Khoản 4, Điều 136 Luật DN 2014
Điểm b, Khoản 5, Điều 12	Điểm b, Khoản 5, Điều 12	Không quy định cụ thể	<u>Bổ sung:</u> Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập Đại hội đồng có đồng theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty	Nêu trách nhiệm đối với Ban Kiểm soát trong trường hợp không triệu tập ĐHQĐ theo Khoản

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 12	Khoản 6, 7 Điều 12	Không quy định	<p>Bổ sung:</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>e. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;</p> <p>h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p> <p>7. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 5 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.</p>	<p>Nêu trách nhiệm người triệu tập ĐHCĐ theo Khoản 7, 8 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014</p>
Điều k Khoản 2 Điều 13	Điều l, n Khoản 2 Điều 13	<p>“k. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>“l. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh bằng hoặc lớn hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”</p>	<p>Căn cứ sửa đổi theo quy định Điều d Khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp</p>

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 15	Khoản 2, 3, 4 Điều 15	Không quy định	<p>Bổ sung: “n. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty”</p> <p>Bổ sung: 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp theo các trường hợp quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 5 Điều 12</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông; tham gia đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10</p>	2014 Căn cứ bổ sung theo quy định Điều 162 Luật Doanh nghiệp
				Khoản 7, Điều 136; Khoản 1 Điều 137; Khoản 1, 3 Điều 139

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
			<p>ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty và đăng báo hàng ngày của báo trung ương hoặc báo địa phương khi xét thấy cần thiết.</p> <p>4. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.</p> <p>Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định như trên có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu có đồng ý yêu cầu.</p>	
Khoản 4 Điều 15	Khoản 9 Điều 15	4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định	<p>Sửa đổi:</p> <p>9. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không</p>	Khoản 4 Điều 138 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 16	Điều 16	<p>Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu can thiệp đề tiến hành cuộc họp thì trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai (02) chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>Sửa đổi:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu can thiệp đề tiến hành cuộc họp thì trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai (02) chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	Khoản 1, 2 Điều 141 Luật DN 2014
Khoản 2 Điều 17	Khoản 3, Điều 17	<p>“Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các</p>	Khoản 2 Điều 142 Luật DN 2014

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
		<p>hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.”</p>	<p>cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp</p>	
Khoản 7 Điều 17	Khoản 6 Điều 17	<p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.</p>	<p>Sửa đổi:</p> <p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:.</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p>	Khoản 8, Điều 142 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 17	Khoản 11 Điều 17	Không quy định	<p>c. Có người dự họp can trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc</p> <p>Bổ sung: 11. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014
Khoản 1 Điều 18	Khoản 1 Điều 18	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;	<p>Sửa đổi: 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành;</p>	Thay đổi tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông theo Khoản 2 Điều 144 Luật DN 2014
Khoản 2 Điều 18	Khoản 2 Điều 18	Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty	<p>Sửa đổi: 2. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, hoặc được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành trong trường hợp lấy ý kiến</p>	Thay đổi tỷ lệ biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội cổ đông theo Khoản 1 Điều 144 Luật DN

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 18	Khoản 4, 5, 6 Điều 18	<p>hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên Tổng tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>Không quy định</p>	<p>bằng văn bản:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>f. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>2014, vận dụng khoản 4, điều 144 Luật DN để tạo sự dễ hiểu hơn cho cổ đông</p>
Điều 18	Khoản 4, 5, 6 Điều 18	<p>Không quy định</p>	<p>Bổ sung:</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Hiệu lực các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>g. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.</p> <p>h. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác,</p>	<p>Khoản 4 Điều 144 Luật DN 2014;</p> <p>Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 19	Điều 19	Không quy định, tức chỉ các nội dung được lấy ý kiến bằng văn bản thì mới được phép, các nội dung lấy ý kiến trực tiếp mà lấy ý kiến bằng văn bản là không thực hiện được	trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. 6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	Làm rõ hơn theo Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp. Theo đó, tất cả các nội dung biểu quyết ĐHĐCĐ đều có thể lấy ý kiến bằng văn bản để có thể linh động trong từng thời kỳ. Đảm bảo duy trì và đáp ứng nhu cầu hoạt động tức thời của Công ty
Khoản 2, Điều 19	Khoản 2, Điều 19	"2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm	Sửa đổi, làm rõ: "2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm	Khoản 2 Điều 145 Luật DN 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 19	Khoản 4 Điều 19	được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất bảy (07) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.”	đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.”	Bổ sung các hình thức gửi phiếu lấy ý kiến theo Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014
Điều 19	Khoản 4 Điều 19	Không quy định	<p>Bổ sung:</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	Bổ sung các hình thức gửi phiếu lấy ý kiến theo Khoản 4 Điều 145 Luật DN 2014
Điều a Khoản 2	Điều a Khoản 2	2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	<p>Sửa đổi:</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội</p>	Sửa đổi đề phù hợp với hoạt động của

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 22	Điều 22	a. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty	đồng quản trị a. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;	Doanh nghiệp
Khoản 3, Điều 23	Khoản 3, Điều 23	i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	Bổ sung: i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Bổ sung thẩm quyền HĐQT về việc được bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại Điều i, Khoản 2 Điều 149 Luật DN 2014
Điều 24	Khoản 5, 6 Điều 24	Không quy định	Bổ sung: s. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;	Bổ sung theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2014
			Bổ sung: 5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong	Bổ sung theo Điều lệ mẫu ban hành Thông tư 121/2012/TT-

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Khoản 4 Điều 26			<p>thời hạn mười (10) ngày.</p> <p>6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký công ty đề hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>đ. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>a. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	BTC đảm bảo hoạt động của Công ty không bị gián đoạn do thiếu ban điều hành Khoản 5 Điều 152 Luật DN 2014
Khoản 4 Điều 26	Khoản 4 Điều 26	4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp	<p>Sửa đổi:</p> <p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp</p>	Khoản 5 Điều 153 Luật DN 2014
Điều 26	Khoản 11 Điều 26"	Không quy định	<p>Bổ sung:</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p>	Khoản 9 Điều 153 Luật DN năm 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 26	Khoản 13, 14, 15, 16 Điều 26	Không quy định	<p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập</p>	Bổ sung theo Điều lệ mẫu ban hành Thông tư 121/2012/TT-BTC

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
			<p>hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:</p> <p>a. Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>c. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p> <p>15. Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể được ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng</p>	<p>Nguyên tắc ghi Biên bản họp HĐQT theo Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014</p>

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Điều 29	Điều 29	<p>Tổng Giám đốc điều hành phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>2. Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn</p>	<p>Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, phá có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;</p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi.</p> <p>16. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>Sửa đổi: Tổng Giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: 1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp. 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực</p>	<p>Theo Khoản 7, Điều 153 Luật DN năm 2014</p> <p>Điều 65 Luật DN 2014 và đảm bảo phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty</p>

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
Khoản 1 Điều 33	Khoản 1 Điều 33	điều lệ của công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty	<p>quản lý kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty.</p> <p>3. Có thời gian làm phụ trách từ cấp Trưởng phòng trở lên tại Công ty TNHH MTV Công nghệ và Truyền hình trước đây và Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình tối thiểu 05 năm.</p> <p>4. Trường hợp là thành viên HĐQT hoặc là cổ đông hoặc là người khác phải có tiêu chuẩn đã từng là Giám đốc doanh nghiệp kinh doanh đúng ngành nghề chủ yếu của Công ty với thời gian tối thiểu 05 năm.</p> <p>5. Trong thời gian quản lý điều hành Công ty không bị thua lỗ.</p> <p>Sửa đổi:</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ này quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty</p>	Khoản 1 Điều 163 Luật DN năm 2014

Phụ lục bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền hình năm 2016

Điều khoản		Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới		
Điều 35	Điều 35	<p>Sửa đổi: Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp; Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. 	Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp
Điều 47	Điều 47	<p>Sửa đổi:</p> <ol style="list-style-type: none"> Công ty chỉ có một (01) con dấu doanh nghiệp. Con dấu công ty được thể hiện là hình tròn, mực sử dụng màu đỏ. Nội dung con dấu Công ty thể hiện những thông tin sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Tên doanh nghiệp; Mã số doanh nghiệp; Tên tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở (thành phố Hà Nội). Sau khi khắc con dấu, Công ty thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng 	Theo Điều 12 Nghị định 96/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật doanh nghiệp 2014

Điều khoản		Nội dung Điều lệ hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi
Điều lệ cũ	Điều lệ mới			
			<p>ký doanh nghiệp. Công ty chỉ được sử dụng con dấu sau khi mẫu con dấu được đăng tải trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và nhận được Thông báo về việc đăng tải thông tin về mẫu con dấu doanh của cơ quan ĐKKD. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật về việc sử dụng dấu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>6. Tranh chấp về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp, việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu doanh nghiệp được giải quyết tại Tòa án hoặc trọng tài.</p> <p>7. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khác theo quy định của luật pháp.</p>	

Ngoài các nội dung thay đổi chính của Luật Doanh nghiệp năm 2014 dẫn đến việc cần phải điều chỉnh lại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần sao cho phù hợp thì một số nội dung thay đổi khác chủ yếu là viết lại nội dung sao cho phù hợp và dễ hiểu; link lại Điều khoản phù hợp với Luật Doanh nghiệp mới.